TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 138/2026/HSST
Ngày: 20/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Bích Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Đạo**

2. Bà **Vương Bích Ngọc**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hương** - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Trương Minh Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026 và Thông báo hoãn phiên tòa số 54 ngày 05/3/2026 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Hữu D, sinh năm 1964; Giới tính: Nam; CCCD số: 0010664012635; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Hữu T (Đã chết), con bà: Lê Thị T1 (Đã chết); Vợ: Lê Thị Đ; Con: có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1997); Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: có 01 tiền án đã được xóa: Tại bản án số 194/2017/HSST ngày 27/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội) xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án và phạt tiền 7.000.000 đồng về tội Gá bạc, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Nguyễn Thị Mai T2, sinh năm 1973; Giới tính: Nữ; CCCD số: 001173021153; Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh B (Đã chết), con bà Đỗ Thị N (Đã chết); Chồng: Nguyễn Quang T3 (đã ly hôn); Con: có 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: có 01 tiền sự đã được xóa: Ngày 06/9/2021, bị Công an xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội (nay là Công an xã Đ, thành phố Hà Nội) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 094585 về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.500.000 đồng. Ngày 19/11/2021, Nguyễn Thị Mai T2 đã nộp tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Thị Y, sinh năm 1964; Giới tính: Nữ; CCCD số: 001164042720; Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn D1 (Đã chết), con bà Trịnh Thị T4 (Đã chết); Chồng: Nguyễn Văn B1; Con: có 02 con (con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: có 01 tiền án đã được xóa: Tại bản án số 249/2012/HSST ngày 15/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội) và Bản án số 87/2013/HSPT ngày 29/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 05 tháng tù về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và ra trại ngày 04/10/2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị P, sinh năm 1979; Giới tính: Nữ; CCCD số: 001179023389; Nơi cư trú: Thôn C, xã L, thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy L (Đã chết), con bà Lê Thị T1; Chồng: Nguyễn Văn H (đã ly hôn); Con: có 02 con (con lớn sinh

năm 1999, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

5. Hoàng Thị T5, sinh năm 1987; Giới tính: Nữ; CCCD số: 001187031774; Nơi cư trú: Thôn N, xã V, thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn L1, con bà Lê Thị K; Chồng: Nguyễn Đăng H1 (đã ly hôn); Con: có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 197/2025/HS - ST ngày 02/12/2025, bị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội xử phạt 17 tháng tù về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Thị Thanh T6, sinh năm 1984; Giới tính: Nữ; CCCD số: 001184006070; Nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức T7, con bà Trần Thị Hoài L2; Chồng: Nguyễn Văn G (đã ly hôn); Con: có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2020).

Tiền sự: không.

Tiền án: có 02 tiền án:

- Tại bản án số 33/2019/HSST ngày 10/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội) xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 tháng về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ngày 11/4/2019, Nguyễn Thị Thanh T6 đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại bản án số 166/2020/HSST ngày 24/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội) xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 33/2019/HSST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, buộc bị Nguyễn Thị Thanh T6 phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 16 tháng tù. Bị cáo ra trại ngày 25/12/2024 (Chưa được xóa án tích).

Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

7. Đỗ Thị L3 (tên gọi khác là **B1**), Giới tính: Nữ; sinh năm 1971; CCCD số: 001171034112; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn D2, con bà Nguyễn Thị H2; Chồng: Lê Đức T8; Con: Không có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa:

Tại bản án số 97/2018/HSST ngày 29/6/2018, của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội) và bản án số 683/2018/HSPT ngày 26, 29/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng về tội Đánh bạc, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999. Ngày 29/10/2018, Đỗ Thị L3 đã nộp án phí HSST và tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Thị D3, sinh năm 1972; Giới tính: Nữ; CCCD số: 001172007869; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc H3, con bà Nguyễn Thị Đ1; Chồng: Nguyễn Văn C; Con: có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2012).

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 194/2017/HSST ngày 27/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, thành phố Hà Nội) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng và phạt tiền 3.000.000 đồng về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999. Ngày 25/02/2020, Nguyễn Thị D3 đã nộp xong án phí HSST và tiền phạt (Đã được xóa án tích).

- Bản án số 197/2025/HS - ST ngày 02/12/2025, bị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội xử phạt 17 tháng tù về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật

Hình sự. Bị cáo kháng cáo và chưa có kết quả xét xử phúc thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

9. Lê Hoàng T9, sinh năm 1972; Giới tính: Nam; CCCD số: 001072045772; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T10, con bà: Nguyễn Thị T11; Vợ: Lê Thị M (đã ly hôn); Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

10. Đinh Văn T12, sinh năm 1986; Giới tính: Nam; CCCD số: 001086021579; Nơi cư trú: Thôn N, xã V, thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn T13, con bà Nguyễn Thị K1; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: có 01 tiền án và 01 tiền sự đều đã được xóa:

- Tại bản án số 109/2013/HSST ngày 28/8/2013 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội) và bản án số 980/2013/HSPT ngày 10/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, quy định tại khoản 3 Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999. Bị cáo ra trại ngày 01/12/2016

- Ngày 06/01/2007, Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76441 đối với Đinh Văn T12 về hành vi gây thương tích, mức phạt 350.000 đồng. Ngày 21/6/2007, Đinh Văn T12 đã nộp tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 11/10/2025, Nguyễn Thị D3 (sinh ngày 04/5/1972, trú tại thôn L, xã T, thành phố Hà Nội), Nguyễn Thị P (sinh ngày 01/01/1979, trú tại thôn C, xã L, thành phố Hà Nội), Nguyễn Thị Mai T2 (sinh ngày 25/9/1973, trú tại thôn L, xã Đ, thành phố Hà Nội) đến nhà Hoàng Hữu D (sinh ngày 01/01/1964, trú tại thôn Đ,

xã V, thành phố Hà Nội) chơi. Quá trình ngồi chơi, các đối tượng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh phỏm. Tất cả đều đồng ý và ngồi xuống chiếu đã được trải sẵn trong phòng. D lấy 02 bộ tú lơ khơ có sẵn của gia đình để các đối tượng bắt đầu đánh bạc. Một lúc sau, Đỗ Thị L3 (sinh ngày 10/5/1971, trú tại thôn C, xã T, thành phố Hà Nội) đến thì D nhường lại chỗ cho Liên tiếp tục đánh bạc cùng D3, P, T2, còn D ngồi xem các đối tượng đánh bạc.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Thanh T6 (sinh ngày 06/12/1984, trú tại thôn M, xã Đ) cùng Đỗ Mạnh H4 (sinh ngày 02/12/1982, trú tại thôn V, xã Đ, thành phố Hà Nội), Hoàng Thị T5 (sinh ngày 27/3/1987, trú tại thôn N, xã V, thành phố Hà Nội), Lê Hoàng T9 (sinh ngày 01/9/1972, trú tại thôn Đ, xã V, thành phố Hà Nội) đến nhà D. Lúc này, D, T6, T5, T9 rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh phỏm. Các đối tượng ngồi xuống chiếu bên cạnh chiếu bạc thứ nhất (gồm L3, P, D3, T2) bắt đầu đánh bạc. Một lúc sau, Hoàng Thị Y đến, D nhường chỗ cho Y đánh bạc cùng T9, T5, T6. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, Đinh Văn T12 (sinh ngày 25/6/1986, trú tại thôn N, xã V, thành phố Hà Nội) đến nhà D. Lúc này, T9 thua bạc nên đi về thì T12 vào thay chỗ T9 tiếp tục đánh bạc cùng Y, T5, T6.

Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm. Cách thức chơi phỏm như sau: bốn người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài để chơi. Mỗi ván, ba người được chia 09 lá bài, người đánh đầu tiên được chia 10 lá bài. Những lá bài còn lại được xếp đặt ở giữa. Bắt đầu ván bài người có 10 lá bài sẽ đánh ra 01 lá bài theo ngược chiều kim đồng hồ cho người ngồi bên cạnh. Người tiếp theo sẽ "ăn" lá bài đó nếu nó hợp với các lá bài đang có tạo thành "phỏm" ("phỏm" là bộ gồm 03 quân bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc bộ 03 bộ 04 quân bài khác chất nhưng cùng số); nếu người tiếp theo "ăn" lá bài đó xong thì sẽ đánh ra 01 lá bài cho người bên cạnh; trường hợp không "ăn" thì phải bốc 01 lá bài ở giữa. Cứ tiếp tục như vậy cho đến khi hết vòng. Ván bài kết thúc khi có một người "ù" ("ù" nghĩa là tất cả 09 lá bài của người chơi đều có "phỏm"). Nếu có người "ù" thì mỗi người còn lại phải trả cho người "ù" số tiền do người chơi quy ước. Trường hợp không có ai "ù" thì sau 04 lượt, ván bài sẽ kết thúc. Khi đánh lượt cuối người chơi phải hạ tất cả "phỏm" mình đang có, có thể gửi các lá bài của mình vào "phỏm" của những người chơi đã hạ bài trước rồi đánh đi quân cuối cùng, nếu không gửi được các lá bài còn lại sẽ giữ lại để tính điểm khi kết thúc ván bài. Số điểm của mỗi lá bài là số trên lá bài đó, riêng các lá A, J, Q, K sẽ được tính điểm lần lượt là 1, 11, 12, 13. Thứ tự nhất nhì ba tư được tính theo điểm từ thấp đến cao. Khi hạ bài, người chơi không có phỏm nào thì gọi là bị "Móm", người bị "móm" phải trả cho người nhất số tiền do người chơi quy ước. "Ăn chốt" là "ăn" bài của người chơi khác ở lượt đánh cuối, người bị "ăn chốt" phải trả cho người "ăn chốt"

số tiền do người chơi quy ước. "Ù đền" nghĩa là trong lượt đánh cuối nếu người chơi "ăn chốt" của người ngồi trước cánh thì bất kỳ người nào sau lượt đánh của người đó "ù" thì người chơi vừa "ăn chốt" sẽ bị "đền" ngoài ra người chơi cũng bị tính là đền nếu bị ăn 03 lá bài người bị "đền" phải trả cho người "ù đền" số tiền do người chơi quy ước.

Quá trình đánh bạc, các bị cáo thống nhất mỗi ván ù thì người thắng bỏ ra 50.000 đồng tiền hồ cho D. Các bị cáo tính điểm để xác định thắng thua: người ít điểm nhất, hoặc ù là người thắng. Những người còn lại thua, quy ước người về nhì thua 50.000 đồng, người về ba thua 100.000 đồng, người về thứ tư thua 150.000 đồng, người "móm" (không có phỏm) thua 200.000 đồng, bị ù thua 300.000 đồng.

Trong quá trình đánh bạc, D để tại mỗi chiếu bạc 01 hộp nhựa để thu tiền phế của các con bạc.

Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, Trần Ngọc H5 (sinh ngày 19/4/1972, trú tại thôn Đ, xã V, Hà Nội) là hàng xóm nhà D sang chơi và xem các đối tượng đánh bạc. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang.

- Chiếu bạc 1 gồm: Hoàng Thị Y, Hoàng Thị T5, Nguyễn Thị Thanh T6 và Đinh Văn T12. Thu giữ tại chiếu bạc 1 số tiền **10.520.000 đồng** và **500.000 đồng** tiền phế;

- Chiếu bạc 2 gồm: Nguyễn Thị Mai T2, Nguyễn Thị P, Đỗ Thị L3 và Nguyễn Thị D3. Thu giữ tại chiếu bạc 2 số tiền **12.100.000 đồng** và **1.050.000 đồng** tiền phế.

Tổng số tiền thu được tại 02 chiếu bạc là: **24.170.000 đồng**.

Ngoài ra, Hoàng Hữu D còn tham gia đánh bạc cùng T5, T6, T9 ở chiếu bạc 1 và đánh bạc cùng P, T2, D3 ở chiếu bạc 2, Cơ quan điều tra thu giữ của D số tiền 4.050.000 đồng. Lê Hoàng T9 tham gia đánh bạc cùng D, T5, T6. Do thua bạc nên T9 bỏ về trước, có mang theo 150.000 đồng còn lại ra về.

Do vậy, xác định tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là: **28.370.000** đồng.

Xác định số tiền từng bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

Hoàng Hữu D sử dụng 9.500.000 đồng (trong đó cho Y vay 3.000.000 đồng để đánh bạc, cho P vay 2.000.000 đồng để đánh bạc, trực tiếp sử dụng số tiền 4.500.000 đồng để đánh bạc), bị thua 150.000 đồng tại chiếu bạc thứ nhất, bị thua 300.000 đồng tại chiếu bạc thứ hai, bị thu giữ 4.050.000 đồng.

Đinh Văn T12 sử dụng 500.000 đồng (bị thua 50.000 đồng, còn lại 220.000 đồng bị Công an thu giữ dưới chiếu bạc).

Nguyễn Thị Thanh T6 sử dụng 900.000 đồng (bị cáo mang theo 400.000 đồng, được D cho 500.000 đồng do bị gãy chân), quá trình đánh bạc thắng 1.000.000 đồng,

bị Công an thu giữ 1.900.000 đồng dưới chiếu bạc.

Nguyễn Thị P sử dụng 2.000.000 đồng (vay của D), quá trình đánh bạc thắng 1.900.000 đồng, bị Công an thu giữ 3.900.000 đồng dưới chiếu bạc.

Hoàng Thị T5 sử dụng 2.900.000 đồng, quá trình đánh bạc hòa, bị Công an thu giữ 2.900.000 đồng dưới chiếu bạc.

Hoàng Thị Y sử dụng 5.400.000 đồng (mang theo 2.400.000 đồng + vay của D 3.000.000 đồng), quá trình đánh bạc thắng 100.000 đồng, bị Công an thu giữ 5.500.000 đồng dưới chiếu bạc.

Đỗ Thị L3 sử dụng 1.350.000 đồng (mang theo 350.000 đồng + được Duyến trả nợ tiền hàng 1.000.000 đồng), quá trình đánh bạc hòa, bị Công an thu giữ 1.350.000 đồng dưới chiếu bạc.

Nguyễn Thị D3 sử dụng 550.000 đồng, quá trình đánh bạc bị thua 100.000 đồng, bị Công an thu giữ 450.000 đồng dưới chiếu bạc.

Nguyễn Thị Mai T2 sử dụng 2.000.000 đồng, quá trình đánh bạc thắng 4.400.000 đồng, bị Công an thu giữ 6.400.000 đồng dưới chiếu bạc.

Lê Hoàng T9 sử dụng 500.000 đồng, quá trình đánh bạc thua 350.000 đồng, bỏ về trước mang theo 150.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Đối với Trần Ngọc H5 và Đỗ Mạnh H4 không tham gia đánh bạc, không cho các bị cáo vay tiền đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H không xử lý.

Đối với Lê Thị Đ là vợ của Hoàng Hữu D, quá trình các bị cáo đánh bạc tại nhà của D, chị Đ không biết, không hưởng lợi gì nên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H không đề cập xử lý.

Đối với 02 chiếu cói thu giữ tại nhà của Hoàng Hữu D, là tài sản chung của Hoàng Hữu D và chị Lê Thị Đ đã sử dụng vào cho các bị cáo ngồi đánh bạc, chị Đ không có đề nghị nhận lại.

Tại bản cáo trạng số 228/CT-VKS ngày 29/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội truy tố:

Hoàng Hữu D về tội "Gá bạc" theo Điểm b, c khoản 1 Điều 322 và tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đinh Văn T12, Hoàng Thị T5, Nguyễn Thị Thanh T6, Hoàng Thị Y, Nguyễn Thị D3, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Mai T2, Đỗ Thị L3, Lê Hoàng T9 về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội duy trì quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ:

- Điểm b, c Khoản 1 Điều 322; Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ Luật hình sự năm 2015 (đối với Hoàng Hữu D);

- Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 (đối với Nguyễn Thị P);

- Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 (đối với Lê Hoàng T9);

- Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 (đối với Nguyễn Thị Mai T2);

- Khoản 1 Điều 321; Điểm x, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 (đối với Hoàng Thị Y);

- Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (đối với Đỗ Thị L3);

- Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 (đối với Đinh Văn T12);

- Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ Luật hình sự năm 2015 (đối với Hoàng Thị T5);

- Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Bộ Luật hình sự năm 2015 (đối với Nguyễn Thị D3);

- Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (đối với Nguyễn Thị Thanh T6);

- Điều 47, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 106, 135, 326, 331, 333, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Toà án:

Xử phạt:

1. **Hoàng Hữu D** từ 13 đến 16 tháng tù về tội "Gá bạc", từ 11 đến 14 tháng tù về tội "Đánh bạc". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 11/10/2025.

2. **Lê Hoàng T9**, **Nguyễn Thị P**, **Đinh Văn T12** mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

3. **Hoàng Thị Y, Nguyễn Thị Mai T2** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

4. **Đỗ Thị L3, Nguyễn Thị D3** mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Đánh bạc".

5. **Hoàng Thị T5** từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp với hình phạt 17 tháng tù tại bản án số 197/2025/HS - ST ngày 02/12/2025, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 26 đến 29 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 11/10/2025. Bị cáo được từ thời hạn tạm giữ từ ngày 30/7/2025 đến ngày 08//8/2025 của bản áo số 197/2025/HS - ST.

6. **Nguyễn Thị Thanh T6** từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 28.370.000 đồng (bao gồm 24.170.000 đồng thu giữ tại 02 chiếu bạc, 150.000 đồng thu giữ của Lê Hoàng T9 và số tiền 4.050.000 đồng thu giữ của Hoàng Hữu D);

- Tịch thu tiêu hủy 02 hộp nhựa, 02 chiếu cói, 04 bộ bài tú lơ khơ.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Hữu D, Hoàng Thị Y do các bị cáo là người cao tuổi.

Các bị cáo còn lại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội đã truy tố. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời khai của các bị cáo, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 45 ngày 11/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố H bắt quả tang tại nhà của Hoàng Hữu D ở thôn Đ, xã V, thành phố Hà Nội có 02 chiếu bạc đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm nhằm mục đích sát phạt nhau và Hoàng Hữu D có thu tiền phế. Cụ thể:

- Chiếu bạc 1 gồm: Hoàng Thị Y, Hoàng Thị T5, Nguyễn Thị Thanh T6 và Đinh Văn T12. Thu giữ tại chiếu bạc 1 số tiền **10.520.000 đồng** và **500.000 đồng** tiền phế;

- Chiếu bạc 2 gồm: Nguyễn Thị Mai T2, Nguyễn Thị P, Đỗ Thị L3 và Nguyễn Thị D3. Thu giữ tại chiếu bạc 2 số tiền **12.100.000 đồng** và **1.050.000 đồng** tiền phế.

Quá trình đánh bạc, Hoàng Hữu D còn tham gia đánh bạc cùng T5, T6, T9 ở

chiếu bạc 1 và đánh bạc cùng P, T2, D3 ở chiếu bạc 2. Cơ quan điều tra thu giữ của D số tiền 4.050.000 đồng.

Ngoài ra, Lê Hoàng T9 tham gia đánh bạc cùng D, T5, T6. Do thua bạc nên T9 bỏ về trước, mang theo số tiền 150.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: **28.370.000 đồng**.

Xác định số tiền từng bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

Hoàng Hữu D sử dụng 9.500.000 đồng (trong đó cho Y vay 3.000.000 đồng để đánh bạc, cho P vay 2.000.000 đồng để đánh bạc, trực tiếp sử dụng số tiền 4.500.000 đồng để đánh bạc), bị thua 150.000 đồng ở chiếu bạc thứ nhất, bị thua 300.000 đồng ở chiếu bạc thứ hai, bị thu giữ 4.050.000 đồng.

Đinh Văn T12 sử dụng 500.000 đồng (bị thua 50.000 đồng, còn lại 220.000 đồng bị Công an thu giữ dưới chiếu bạc).

Nguyễn Thị Thanh T6 sử dụng 900.000 đồng (bị cáo mang theo 400.000 đồng, được D cho 500.000 đồng do bị gãy chân), quá trình đánh bạc thắng 1.000.000 đồng, bị Công an thu giữ 1.900.000 đồng dưới chiếu bạc.

Nguyễn Thị P sử dụng 2.000.000 đồng (vay của D), quá trình đánh bạc thắng 1.900.000 đồng, bị Công an thu giữ 3.900.000 đồng dưới chiếu bạc.

Hoàng Thị T5 sử dụng 2.900.000 đồng, quá trình đánh bạc hòa, bị Công an thu giữ 2.900.000 đồng dưới chiếu bạc.

Hoàng Thị Y sử dụng 5.400.000 đồng (mang theo 2.400.000 đồng + vay của D 3.000.000 đồng), quá trình đánh bạc thắng 100.000 đồng, bị Công an thu giữ 5.500.000 đồng dưới chiếu bạc.

Đỗ Thị L3 sử dụng 1.350.000 đồng (mang theo 350.000 đồng + được Duyến trả nợ tiền hàng 1.000.000 đồng), quá trình đánh bạc hòa, bị Công an thu giữ 1.350.000 đồng dưới chiếu bạc.

Nguyễn Thị D3 sử dụng 550.000 đồng, quá trình đánh bạc bị thua 100.000 đồng, bị Công an thu giữ 450.000 đồng dưới chiếu bạc.

Nguyễn Thị Mai T2 sử dụng 2.000.000 đồng, quá trình đánh bạc thắng 4.400.000 đồng, bị Công an thu giữ 6.400.000 đồng dưới chiếu bạc.

Lê Hoàng T9 sử dụng 500.000 đồng, quá trình đánh bạc thua 350.000 đồng, bỏ về trước mang theo 150.000 đồng.

Hành vi của **Hoàng Hữu D** đã phạm vào tội *Gá bạc* quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 và tội *Đánh bạc* quy định tại khoản 1 Điều 321 và Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của **Đinh Văn T12**, **Hoàng Thị T5**, **Nguyễn Thị Thanh T6**, **Hoàng Thị Y**, **Nguyễn Thị D3**, **Nguyễn Thị P**, **Nguyễn Thị Mai T2**, **Đỗ Thị L3**, **Lê Hoàng T9** đã phạm vào tội *Đánh bạc*, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

"Điều 321. Tội Đánh bạc.

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Điều 322. Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

b) Sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên hoặc cho 02 chiếu bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên;

c. Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên;

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự thiếu tu dưỡng, coi thường pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T6 tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo còn lại đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Thị Y có bố đẻ là liệt sĩ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Mai T2, Lê Hoàng T9 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị D3 có bố đẻ Nguyễn Ngọc H3 là thương binh; bị cáo Lê Hoàng T9 có ông nội Lê Văn T10 được tặng kỉ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, có chú ruột Lê Văn Đ2 là Liệt sĩ; bị cáo Hoàng Hữu D có ông nội Hoàng Hữu T14 được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, có chú ruột Hoàng Hữu T15 là Liệt sĩ, có chú ruột Hoàng Hữu T16 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và Huân chương chiến sĩ giải phóng; bị cáo Hoàng Hữu D có ông nội Hoàng Hữu T14 được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, có chú ruột Nguyễn Hữu T17 là thương binh, có chú ruột Hoàng Hữu T15 là liệt sĩ, bị cáo đã có một tiền án được hưởng án treo từ năm 2017, đã chấp hành xong bản án, được xóa án tích nhiều năm nay và không có vi phạm nào khác, hành vi vi phạm lần này của bị cáo phạm hai tội, trong đó có 01 tội thuộc trường hợp nghiêm trọng và 01 tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên theo hướng dẫn tại Khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; Đỗ Thị L3 có bố Đỗ Văn D2 thờ cúng Liệt sĩ Đỗ Văn H6. Do vậy các bị cáo Nguyễn Thị D3, Lê Hoàng T9, Hoàng Hữu D, Đỗ Thị L3 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Thị Y và Đinh Văn T12 đều có 01 tiền án từ năm 2013, đã chấp hành xong bản án, được xóa án tích nhiều năm nay và không có vi phạm nào khác, hành vi vi phạm lần này của Hoàng Thị Y và Đinh Văn T12 thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên theo hướng dẫn tại Khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao lần phạm tội này của Hoàng Thị Y và Đinh Văn T12 được xác định là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy Hoàng Thị Y và Đinh Văn T12 đều được được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Thị P, Lê Hoàng T9 không có tiền án, tiền sự nên được coi là có nhân thân tốt.

Các bị cáo còn lại đều có tiền án, tiền sự (mặc dù có bị cáo có tiền án tiền sự đã được xóa) đều bị coi là có nhân thân xấu.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Hoàng Hữu D là chủ nhà, phạm hai tội, nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù trong khung hình phạt và buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Hoàng Hữu D là chủ nhà, phạm hai tội, có số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất, từng có tiền án về cùng loại tội; bị cáo Nguyễn Thị Thanh T6 tái phạm về cùng loại tội; bị cáo Hoàng Thị T5 có số tiền tham gia đánh bạc nhiều thứ ba, phạm tội trong thời gian đang bị khởi tố, truy tố về cùng loại tội phải chịu mức hình phạt cao nhất.

Bị cáo Hoàng Thị Y có số tiền tham gia đánh bạc nhiều thứ hai, bị cáo Nguyễn Thị D3 phạm tội trong thời gian đang bị khởi tố, truy tố về cùng loại tội, bị cáo Nguyễn Thị Mai T2 có số tiền tham gia đánh bác nhiều thứ tư, có tiền án đã được xóa về hành vi đánh bạc nên phải chịu mức hình phạt cao thứ hai.

Các bị cáo có vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội tương đồng nhau nên chịu mức hình phạt thấp hơn.

Các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với tính chất, vai trò, mức độ của hành vi phạm tội sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

Bị cáo Hoàng Thị Y mặc dù 01 tiền án nhưng đã được xóa cách đây nhiều năm; bị cáo Nguyễn Thị Mai T2 có 01 tiền sự nhưng đã được xóa từ lâu; bị cáo Đinh Văn T12 mặc dù có 01 tiền án và 01 tiền sự nhưng không cùng loại hành vi đánh bạc và đã được xóa cách đây nhiều năm, lần phạm tội này bị cáo có số tiền tham gia đánh bạc ít nhất, phạm tội có mức độ; bị cáo Lê Hoàng T9, Nguyễn Thị P có nhân thân tốt. Năm bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội nên không cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Hoàng Hữu D là chủ nhà, phạm hai tội; bị cáo Hoàng Thị T5 và Nguyễn Thị D3 phạm tội trong thời gian đã bị khởi tố, truy tố về cùng loại tội đánh bạc; bị cáo Nguyễn Thị Thanh T6 tái phạm; bị cáo Đỗ Thị L3 có 01 tiền án về cùng loại tội được xóa cách đây chưa lâu nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù trong khung hình phạt, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự năm

2015. Xét thấy các bị cáo đều là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Trần Ngọc H5 và Đỗ Mạnh H4 không tham gia đánh bạc, không cho các bị cáo vay tiền đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H không xử lý là phù hợp.

Đối với Lê Thị Đ là vợ của Hoàng Hữu D, quá trình các bị cáo đánh bạc tại nhà của D, chị Đ không biết, không hưởng lợi gì nên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H không đề cập xử lý là phù hợp.

[3] Về vật chứng: C1 nhà nước số tiền 28.370.000 đồng (bao gồm 24.170.000 đồng thu giữ tại 02 chiếu bạc, 150.000 đồng thu giữ của Lê Hoàng T9 và số tiền 4.050.000 đồng thu giữ của Hoàng Hữu D);

- Tịch thu tiêu hủy 02 hộp nhựa, 02 chiếu cói, 04 bộ bài tú lơ khơ.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Do Hoàng Hữu D và Hoàng Thị Y là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo còn lại, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điểm b, c Khoản 1 Điều 322; Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ Luật hình sự năm 2015 (đối với Hoàng Hữu D);

- Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 (đối với Nguyễn Thị P);

- Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 (đối với Lê Hoàng T9);

- Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 (đối với Nguyễn Thị Mai T2);

- Khoản 1 Điều 321; Điểm i, x, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 (đối với Hoàng Thị Y);

- Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 (đối với Đinh Văn T12);

- Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (đối với Đỗ Thị L3);

- Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ Luật hình sự năm 2015 (đối với Hoàng Thị T5);

- Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (đối với Nguyễn Thị D3);

- Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (đối với Nguyễn Thị Thanh T6);

- Điều 47, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 106, 135, 326, 331, 333, Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Luật người cao tuổi;

- Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Toà án:

Xử phạt:

1. **Hoàng Hữu D** 12 tháng tù về tội "Gá bạc", 10 tháng tù về tội "Đánh bạc". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 22 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2025.

2. **Hoàng Thị T5** 12 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp với hình phạt 17 tháng tù của Bản án số 197/2025/HS - ST ngày 02/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 29 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam của bản án này là ngày 11/10/2025, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/7/2025 đến ngày 08/8/2025 của Bản án số 197/2025/HS - ST ngày 02/12/2025.

3. **Nguyễn Thị Thanh T6** 12 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2025.

4. **Nguyễn Thị D3** 09 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2025.

5. **Đỗ Thị L3** 08 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2025.

6. **Nguyễn Thị Mai T2** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

7. **Hoàng Thị Y** 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

8. **Nguyễn Thị P** 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

9. **Lê Hoàng T9** 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

10. **Đinh Văn T12** 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trả tự do cho bị cáo Hoàng Thị Y, Nguyễn Thị P, Lê Hoàng T9, Đinh Văn T12, Nguyễn Thị Mai T2 ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Hoàng Thị Y, Nguyễn Thị Mai T2 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị P cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Hoàng T9, Đinh Văn T12 cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Hoàng Thị Y, Nguyễn Thị P, Lê Hoàng T9, Đinh Văn T12, Nguyễn Thị Mai T2 thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 28.370.000 đồng (bao gồm 24.170.000 đồng thu giữ tại 02 chiếu bạc, 150.000 đồng thu giữ của Lê Hoàng T9 và số tiền 4.050.000 đồng thu giữ của Hoàng Hữu D);

- Tịch thu tiêu hủy 02 hộp nhựa, 02 chiếu cói, 04 bộ bài tú lơ khơ.

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2026 giữa Công an thành phố H và Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30/01/2026 của Công an thành phố H nộp tại Kho bạc nhà nước Khu vực I - Phòng G1*).

Về án phí: Bị cáo Hoàng Hữu D, Hoàng Thị Y được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Đinh Văn T12, Hoàng Thị T5, Nguyễn Thị Thanh T6, Nguyễn Thị

D3, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Mai T2, Đỗ Thị L3, Lê Hoàng T9, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án../.

Nơi nhận:
- *Bị cáo*;
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND Khu vực 7 - Hà Nội*;
- *Công an thành phố Hà Nội*;
- *THADS thành phố Hà Nội*;
- *Lưu HS, VP*.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Bích Nguyệt